

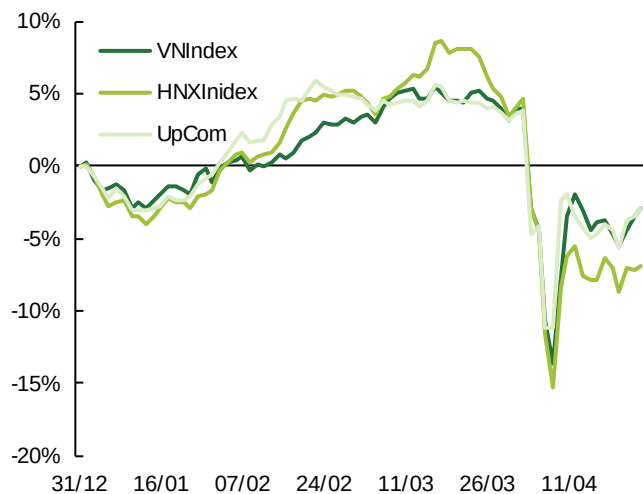
VN-Index **1229.23 (0.48%)**
863 Tr. cổ phiếu 20350.1 Tỷ VND (15.12%)

HNX-Index **211.72 (0.31%)**
62 Tr. cổ phiếu 859.1 Tỷ VND (-17.75%)

UPCOM-Index **92.27 (0.48%)**
74 Tr. cổ phiếu 733.0 Tỷ VND (-29.82%)

VN30F1M **1311.90 (0.37%)**
197,439 HD OI: 43,982 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Giao dịch giằng co chi phối đầu phiên nhưng lực mua đã thắng thế trở lại** giúp chỉ số đóng cửa trong sắc xanh. Sự chú ý của thị trường vẫn hướng về các tiến trình đàm phán thương mại, bên cạnh việc công bố KQKD Quý 1 của doanh nghiệp. Gần đây, **Mỹ và Trung Quốc đưa ra quan điểm trái ngược nhau về các cuộc đàm phán thương mại song phương**. Tại cuộc họp báo ngày 24/04, Bắc Kinh đã dứt khoát tuyên bố rằng những thông tin về tiến triển trong đàm phán hoàn toàn thiếu “cơ sở thực tế”. Trong khi Tổng thống Trump khi chia sẻ với phóng viên lại khẳng định các cuộc đàm phán thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc đang diễn ra. Trong nước, **mùa ĐHCĐ được tổ chức sôi nổi khiến tâm lý NĐT cũng chuyển hướng một phần** và kỳ vọng vào kế hoạch kinh doanh của DN để tìm kiếm thêm chất xúc tác mới.
- Điểm nhấn trong phiên:** Độ rộng thị trường cải thiện về phía mua. Thanh khoản tăng nhẹ so với phiên hôm trước nhưng vẫn ở mức thấp. **Chứng khoán Việt nam đang sắp bước vào kỳ nghỉ lễ 30/04 dài ngày nên giao dịch có lẽ trầm lắng**. Nhóm Vingroup trở lại với vai trò nâng đỡ, khi đóng góp phần lớn vào mức tăng chung. Chiều tăng nổi bật ghi nhận ở nhóm Tiêu dùng, Bất động sản (VIC chiếm trọng số lớn), Cảng biển. Ở chiều ngược lại, nhóm Viễn thông, Tài chính kéo giảm mức mức giảm chung. Về mặt điểm số, đóng vai trò động lực là lực kéo từ VIC, VHM, VNM, trong khi VCB, BID, LPB kìm hãm. Khối ngoại bán ròng 591,1 tỷ đồng, tập trung ở FPT, VIC, STB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** đóng cửa trên MA20 (ứng với ngưỡng 1225 điểm) trong xu hướng phục hồi cho thấy vận động vẫn tích cực. Lực cầu bắt đầu chủ động tham gia ở vùng giá thấp. Dù vậy, khớp lệnh cần cải thiện hơn để xác nhận động lượng tăng bền vững. **Chỉ số khả năng sẽ kiểm định lại kháng cự gần quanh khu vực 1250 điểm các phiên tới, sự đi lên sẽ kèm theo rung lắc**. Nhịp thoái lui nhỏ (nếu có) vẫn mang tính chất củng cố cho đà. Lưu ý hỗ trợ thấp hơn bên dưới là ngưỡng 1180 điểm giữ vai trò bảo toàn xu thế vận động.
- Đối với HNX-Index**, sự giằng co vẫn chiếm ưu thế, trạng thái gần như đi ngang quanh tham chiếu với biên độ hẹp. Sự lưỡng lự khả năng tiếp tục chi phối khi kháng cự phía trên là ngưỡng 220 điểm cần thêm động lực để bứt phá.
- Chiến lược chung:** Nắm giữ, tỷ trọng chung ở mức trung bình. Dòng tiền đang lan tỏa tốt ở nhóm Mid-cap có thể luân phiên tăng giá. Nhóm ngành ưu tiên chú ý: Ngân hàng, Đầu tư công, Tiêu dùng, Bất động sản.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua DPG (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	01 phiên trước		Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																
VN-Index	1,229.2	👉	0.5%	0.8%	-7.7%	20,350.1	👈	15.12%	-5.5%	-9.0%	863.0	👈	8.0%	-14.2%	-10.5%	
HNX-Index	211.7	👉	0.3%	-0.6%	-13.4%	859.1	👇	-17.8%	-52.6%	-13.2%	62.4	👇	-3.3%	-44.4%	5.5%	
UPCOM-Index	92.3	👉	0.5%	1.1%	-7.0%	733.0	👇	-29.8%	40.1%	10.6%	74.1	👈	47.8%	41.7%	48.5%	
VN30	1,317.2	👉	0.4%	0.8%	-5.2%	12,754.7	👈	38.1%	18.6%	6.5%	432.0	👈	33.2%	2.6%	8.0%	
VNMID	1,750.8	👉	0.0%	0.2%	-11.0%	5,711.5	👇	-11.5%	-34.4%	-25.1%	265.2	👇	-11.9%	-40.5%	-32.7%	
VNSML	1,333.5	👉	0.5%	0.9%	-9.3%	1,230.7	👇	-8.3%	-16.3%	-45.1%	85.3	👇	-0.2%	-14.7%	-42.5%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	493.3	👇	-0.8%	0.5%	-8.3%	6,634.3	👈	44.8%	2.9%	1.2%	310.0	👈	31.6%	-7.8%	-4.1%	
Bất động sản	322.7	👈	2.4%	0.5%	2.6%	4,036.4	👈	7.8%	-4.1%	-10.7%	148.6	👇	-7.4%	-20.9%	-18.8%	
Dịch vụ tài chính	235.9	👇	-0.3%	-2.1%	-13.5%	1,702.5	👇	-18.8%	-48.4%	-47.9%	101.4	👇	-16.4%	-47.7%	-44.6%	
Công nghiệp	184.4	👈	2.2%	2.9%	-0.8%	1,049.1	👇	-24.1%	-24.5%	-11.0%	31.4	👇	-29.2%	-29.5%	-20.9%	
Tài nguyên cơ bản	427.8	👉	0.3%	0.5%	-7.1%	944.0	👈	20.4%	-2.5%	-26.1%	46.0	👈	10.6%	-13.1%	-29.7%	
Xây dựng - Vật Liệu	151.2	👈	1.1%	0.1%	-8.2%	1,047.5	👈	31.2%	-4.7%	8.1%	56.9	👈	62.4%	9.3%	17.8%	
Thực phẩm	477.2	👈	2.1%	3.0%	-6.3%	1,843.8	👈	57.3%	27.3%	14.1%	48.3	👈	34.6%	7.2%	1.0%	
Bán Lẻ	1,135.8	👉	0.4%	6.9%	-2.3%	730.7	👈	21.9%	11.2%	0.2%	12.1	👈	24.6%	10.4%	-7.2%	
Công nghệ	507.2	👉	0.4%	2.3%	-13.5%	791.8	👇	-17.9%	-12.6%	-33.9%	8.9	👇	-10.8%	-18.7%	-34.6%	
Hóa chất	146.5	👉	0.5%	0.2%	-22.6%	430.0	👇	-15.2%	-27.6%	-40.6%	13.7	👇	-16.4%	-26.7%	-36.2%	
Tiện ích	603.0	👈	1.1%	0.3%	-8.3%	289.4	👈	27.3%	2.7%	-19.2%	13.8	👈	5.3%	-10.4%	-26.3%	
Dầu khí	54.6	👈	1.8%	-0.4%	-18.8%	204.6	👈	29.6%	26.1%	3.9%	10.6	👈	28.4%	19.5%	10.9%	
Dược phẩm	384.6	👇	-0.6%	1.1%	-5.0%	42.7	👇	-42.8%	-12.2%	-37.0%	2.5	👇	-14.8%	-19.2%	-52.9%	
Bảo hiểm	77.3	👇	-0.2%	2.0%	-8.6%	33.7	👇	-50.0%	-28.6%	-24.6%	0.9	👇	-51.8%	-35.5%	-31.3%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,229.2	0.5%	-3.0%	13.6x	1.6x
SET-Index	Thái Lan	1,159	1.1%	-17.2%	15.2x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	6,679	1.0%	-5.7%	15.5x	1.8x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,220	0.6%	-10.9%	14.2x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,269	1.8%	-4.0%	10.9x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,295	-0.1%	-1.7%	15.0x	1.3x
Hang Seng	Hồng Kông	21,981	0.3%	9.6%	11.1x	1.2x
Nikkei 225	Nhật Bản	35,706	1.9%	-10.5%	17.4x	1.8x
S&P 500	Mỹ	5,485	2.0%	-6.7%	23.5x	4.7x
Dow Jones	Mỹ	40,093	1.2%	-5.8%	21.1x	5.1x
FTSE 100	Anh	8,411	0.0%	2.9%	12.4x	1.9x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,154	0.8%	5.3%	14.9x	2.0x
DXY		100	-0.2%	-8.1%		
USDVND		26,028	0.2%	2.1%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

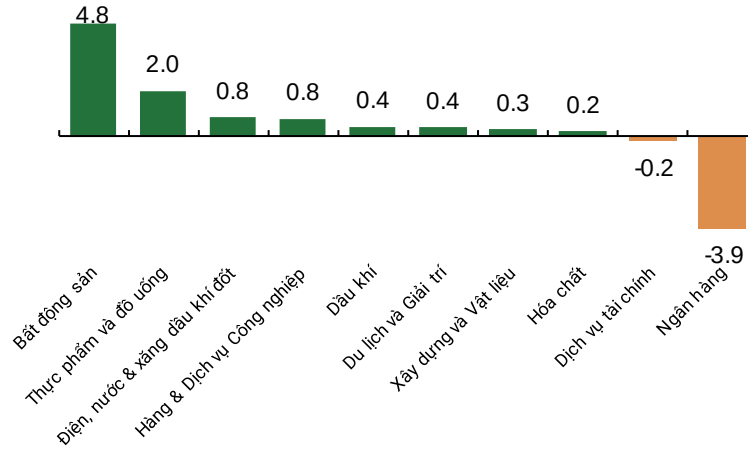
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	%YTD	%YoY
Dầu Brent	▼	-0.5%	-9.4%	-11.3%	-25.6%
Dầu WTI	▬	0.3%	-9.5%	-12.9%	-25.3%
Khí gas	▼	-3.3%	-23.9%	-19.6%	78.3%
Than cốc (*)	▬	0.0%	3.8%	-15.5%	-31.0%
Thép HRC (*)	▬	0.3%	-2.9%	-5.0%	-14.0%
PVC (*)	-	-	-1.5%	-3.4%	-12.9%
Phân Urea (*)	-	-	-2.7%	4.3%	27.2%
Cao su thiên nhiên	▬	0.4%	-14.7%	-14.2%	6.9%
Bông Cotton	▼	-2.1%	3.3%	-1.6%	-15.4%
Đường	▬	0.3%	-7.7%	-6.5%	-7.6%
World Container Index	▼	-1.6%	-4.7%	-43.3%	-20.3%
Baltic Dirty tanker Index	-	-	13.0%	23.2%	3.8%
Vàng	▬	0.4%	9.3%	25.8%	41.5%
Bạc	▼	-0.4%	-0.9%	15.7%	21.9%

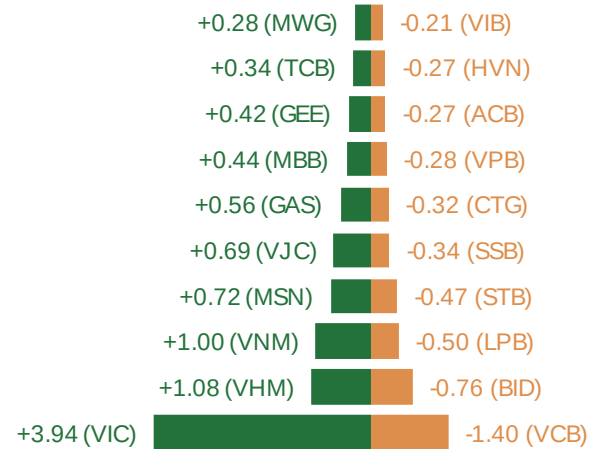
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

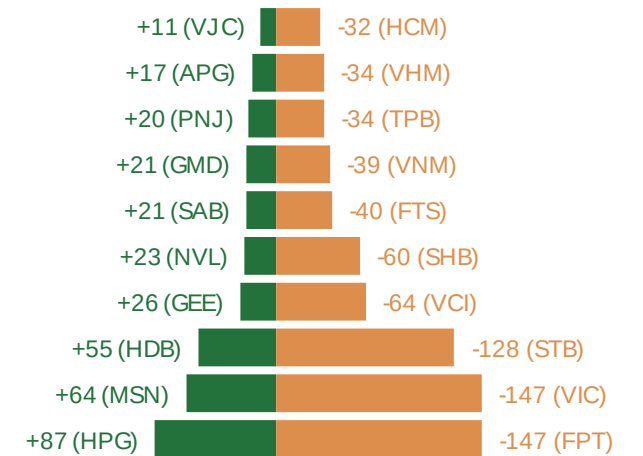


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

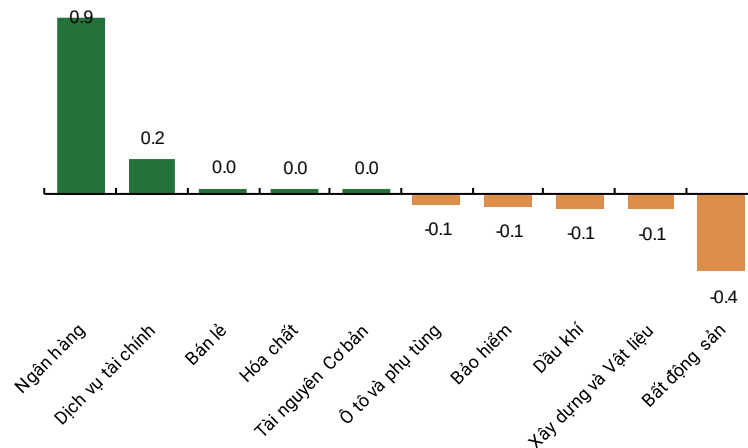


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

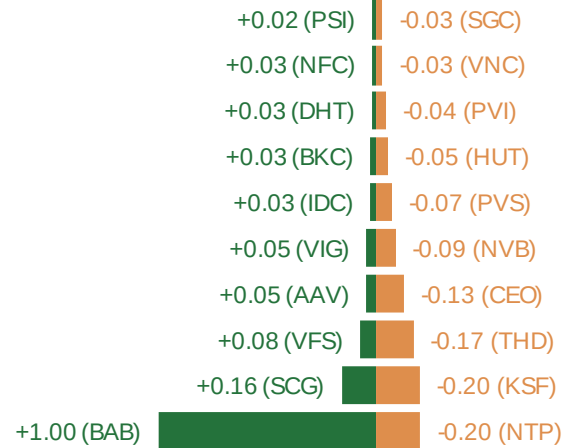
TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



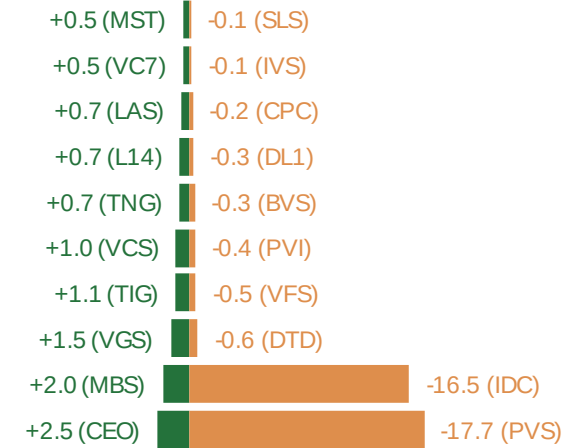
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



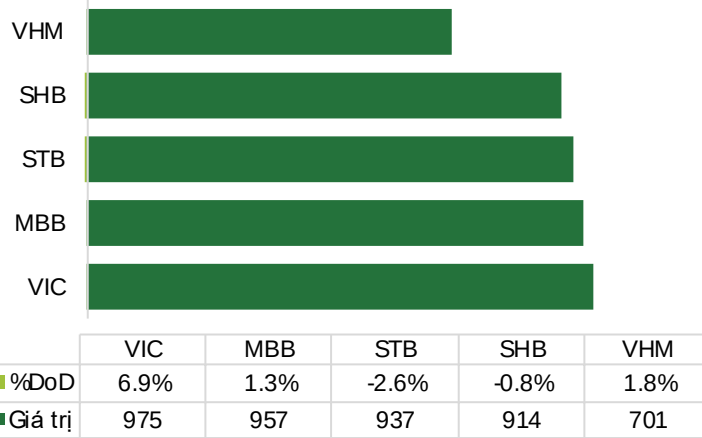
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



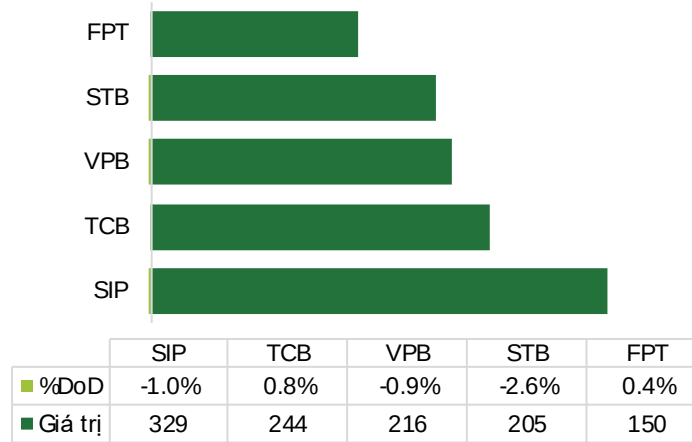
TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

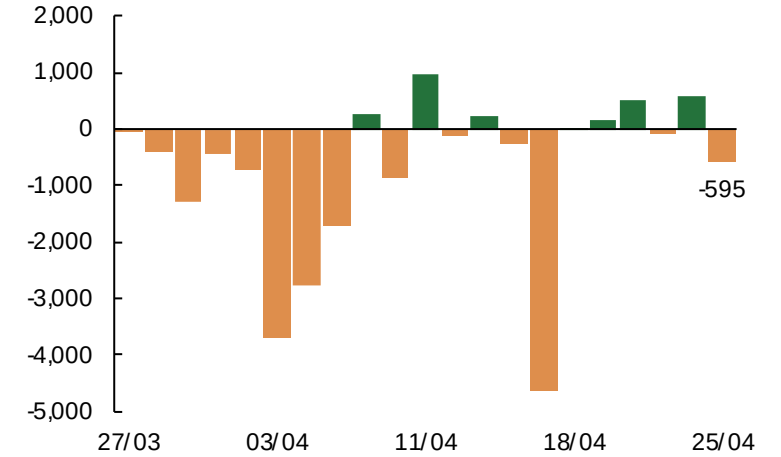


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

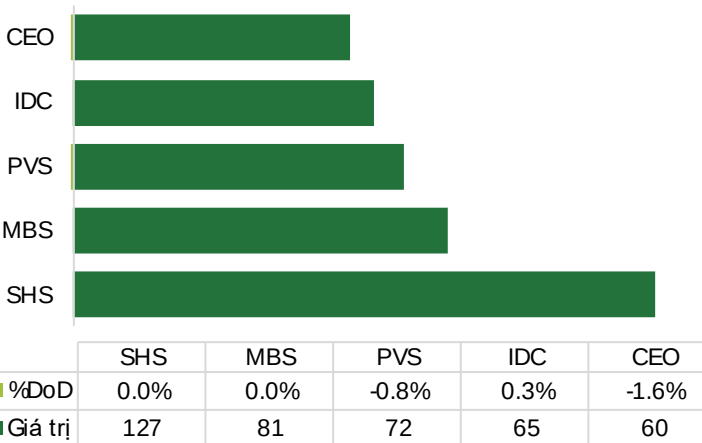


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN
THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

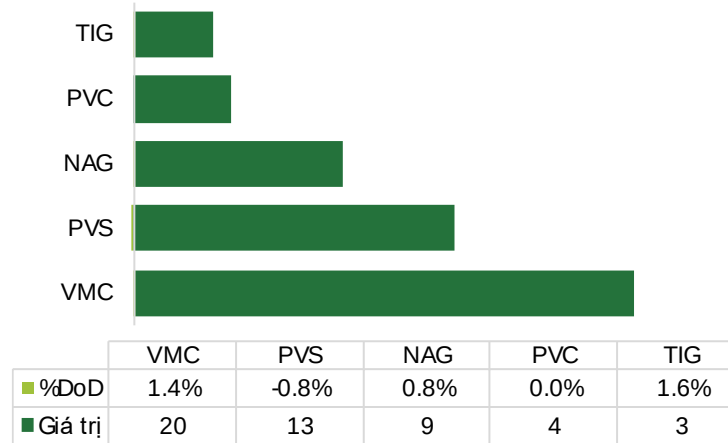
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



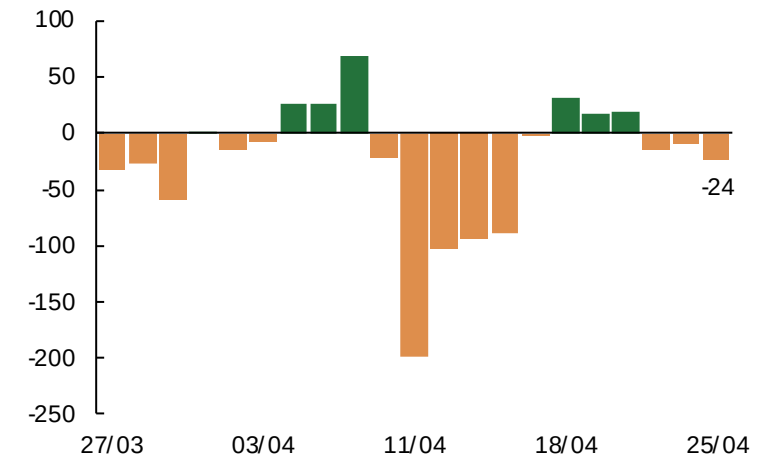
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nền tăng vol thấp.
- ✓ Hỗ trợ: 1190 - 1210.
- ✓ Kháng cự: 1230 – 1260.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định lại kháng cự trong nhịp hồi.

Kịch bản: VN-Index đóng cửa trên MA20 trong xu hướng phục hồi cho thấy vận động vẫn tích cực. Dù vậy, vol cần cải thiện hơn để xác nhận động lượng đi lên bền vững. **Chỉ số khả năng sẽ kiểm định lại kháng cự gần quanh khu vực 1250 điểm các phiên tới.** Nhịp thoái lui nhỏ (nếu có) vẫn mang tính chất củng cố cho đà. Lưu ý hỗ trợ thấp hơn bên dưới là **ngưỡng 1180 điểm giữ vai trò bảo toàn xu thế vận động.**



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nền hammer tăng, vol cải thiện.
- ✓ Hỗ trợ: 1250 - 1280.
- ✓ Kháng cự: 1330 - 1350.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định lại kháng cự trong nhịp hồi.

➔ Lực cầu vùng giá thấp tiếp tục phản ứng tốt củng cố thêm cho xu hướng phục hồi. Hoạt động luân chuyển ở các cổ phiếu trong rổ diễn ra linh hoạt. Khả năng vận động sẽ ủng hộ kiểm định lại kháng cự 1330 điểm các phiên tới.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	DPG	BUY	Current price	50.8	P/E (x)	14.3
Exchange	HOSE		Action price (28/4)	51	P/B (x)	1.6
Sector	Industry		Target price	60	EPS	3545.3
			Cut loss	47	ROE	11.8%
					Stock Rating	BB
					Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Kiểm định tốt hỗ trợ quanh 49 – 50.
 - MACD cắt lên Signal và duy trì trên miền dương cùng với RSI ổn định trên mức 50.
 - Thanh khoản gia tăng trở lại.
 - Điểm giao cắt MA50 – 100 củng cố vị thế trung hạn.
- ➔ KN tham gia quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

LUẬN ĐIỂM CƠ BẢN

- ✓ Các mảng kinh doanh cốt lõi kỳ vọng duy trì khởi sắc trong năm 2025
- Mảng xây dựng, xây lắp: Giá trị backlog lớn, tương đồng với mục tiêu phát triển hạ tầng giao thông của Chính phủ, đặc biệt là đẩy mạnh Đầu tư công.
- Mảng thủy điện: Kỳ vọng phục hồi mạnh khi La Nina quay trở lại.
- Mảng bất động sản: Kỳ vọng phục hồi chung với thị trường Bất động sản.
- ✓ Mảng kinh doanh mới: Tháng 07/2024, DPG đã ký hợp đồng với tập đoàn Khải Thịnh (Trung Quốc) trị giá hơn 1000 tỷ đồng (45 triệu USD), để triển khai Nhà máy kính siêu trắng.

Rủi ro:

Rủi ro thị trường chung nếu căng thẳng thương mại tiếp tục phức tạp.
Thị trường BĐS phục hồi chậm cũng như tiến độ giải ngân Đầu tư công hạn chế.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	DPG	Mua	28/04/2025	50.80	51.00	-0.4%	60.0	17.6%	47	-7.8%	Kiểm định tốt hỗ trợ

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	MSN	Nắm giữ	21/04/2025	62.00	53.80	15.2%	62	15.2%	54	0.4%	Chờ chốt lời, chặn dưới 54
2	CII	Nắm giữ	24/04/2025	12.80	11.80	8.5%	13.5	14.4%	11	-6.8%	Chờ chốt lời
3	VRE	Nắm giữ	23/04/2025	22.80	20.30	12.3%	23.5	15.8%	18.5	-9%	Chờ chốt lời
4	BMP	Nắm giữ	24/04/2025	142.70	128.8	10.8%	150	16.5%	132	2%	Chờ chốt lời, chặn dưới 132
5	VND	Mua	18/04/2025	14.70	15.4	-4.5%	17.5	13.6%	14.2	-8%	
6	VCG	Mua	24/04/2025	21.55	21.65	-0.5%	24.5	13%	20	-8%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Ở đồ thị 1 giờ, VN30F2505 khởi sắc đầu phiên nhưng sự lưỡng lự đã chi phối trở lại khiến hợp đồng hạ nhiệt và vận động gần như đi ngang sau đó.
- Giá đang tiếp cận khu vực kháng cự 1310 – 1320 điểm nên vận động sẽ kèm rung lắc mạnh, dù vậy, động lượng tăng đã được cải thiện nên một tín hiệu bứt phá trong vùng này có thể cho xác suất phá đỉnh 1320 cao hơn. Các chỉ báo kỹ thuật cũng duy trì mức trung tính.
- Vị thế Long cần nhắc khi có tín hiệu bứt phá ngưỡng 1315 hoặc kiểm định tốt nếu lùi về khu vực 1305. Vị thế Short tham gia khi giá xác nhận gãy mức hỗ trợ quan trọng 1300. Trường hợp hợp còn lại chỉ phù hợp các vị thế lướt sóng ngắn trong phiên.

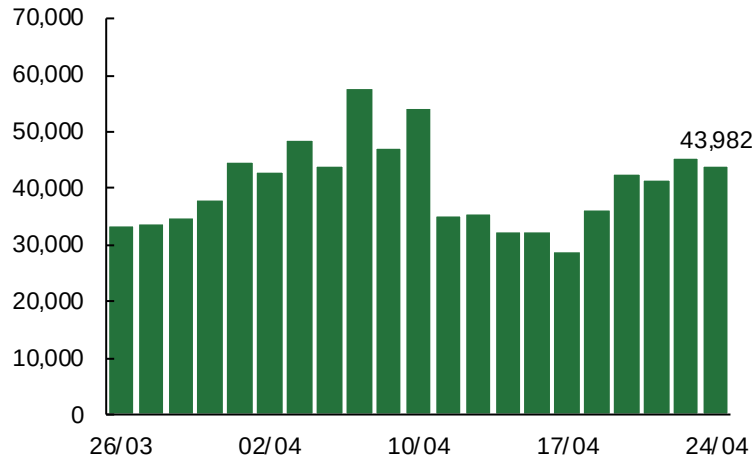
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	>1315	1325	1310	10 : 5
Long	1305	1315	1300	10 : 5
Short	<1298	1288	1302	10 : 4

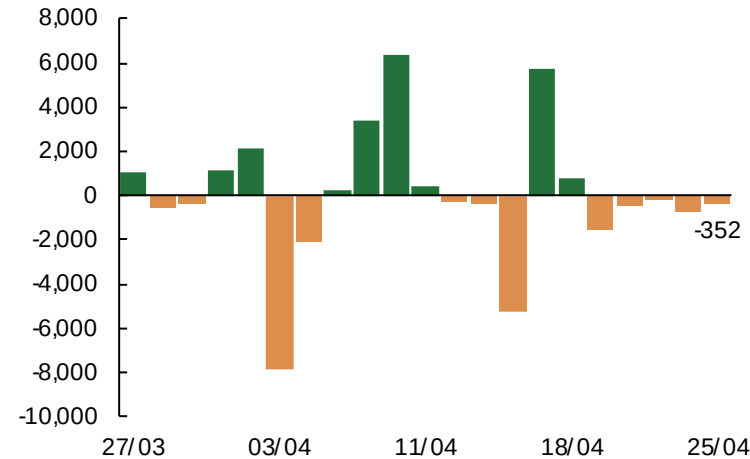
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,317.2	5.5						
VN30F2505	1,311.9	4.9	197,439	43,982	1,317.8	-5.9	15/05/2025	20
VN30F2506	1,311.0	8.0	380	1,217	1,318.9	-7.9	19/06/2025	55
VN30F2509	1,314.1	3.7	87	530	1,321.7	-7.6	18/09/2025	146
VN30F2512	1,318.2	5.2	91	92	1,324.6	-6.4	18/12/2025	237

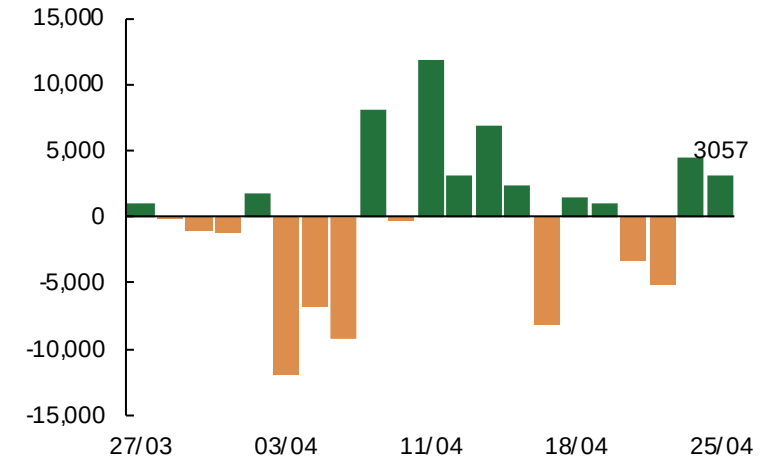
Khối lượng mở (Open interest)



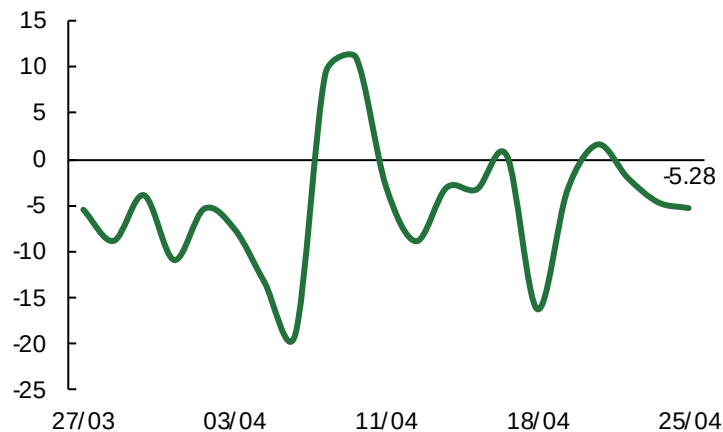
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



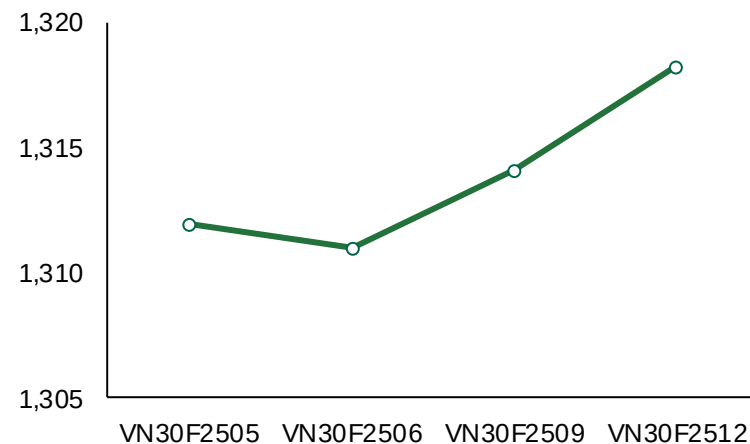
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



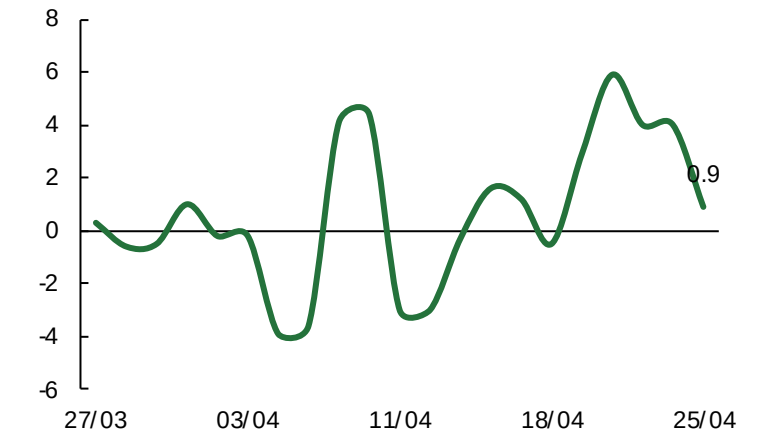
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
HHV	11,900	13,500	13.4%	Tăng tỷ trọng
TCM	29,200	48,200	65.1%	Mua
AST	56,800	65,800	15.8%	Tăng tỷ trọng
DGW	32,750	48,500	48.1%	Mua
DBD	47,850	68,000	42.1%	Mua
HAH	60,500	61,200	1.2%	Nắm giữ
PNJ	70,100	111,700	59.3%	Mua
HPG	25,700	32,400	26.1%	Mua
DRI	11,345	15,100	33.1%	Mua
DPR	36,000	43,500	20.8%	Mua
VNM	58,300	72,500	24.4%	Mua
STB	39,150	38,800	-0.9%	Giảm tỷ trọng
ACB	23,900	31,900	33.5%	Mua
MBB	23,550	31,100	32.1%	Mua
MSB	11,300	13,600	20.4%	Mua
SHB	12,800	12,400	-3.1%	Giảm tỷ trọng
ICB	25,950	30,700	18.3%	Tăng tỷ trọng
TPB	13,400	19,700	47.0%	Mua
VIB	17,350	22,900	32.0%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
VPB	16,500	24,600	49.1%	Mua
CTG	37,150	42,500	14.4%	Tăng tỷ trọng
HDB	21,250	28,000	31.8%	Mua
VCB	57,500	69,900	21.6%	Mua
BID	35,000	41,300	18.0%	Tăng tỷ trọng
LPB	32,300	28,700	-11.1%	Bán
MSH	42,550	58,500	37.5%	Mua
IDC	37,100	72,000	94.1%	Mua
SZC	30,000	49,500	65.0%	Mua
BCM	55,800	80,000	43.4%	Mua
SIP	61,600	88,000	42.9%	Mua
IMP	42,800	41,800	-2.3%	Giảm tỷ trọng
VHC	49,700	83,900	68.8%	Mua
ANV	15,450	17,200	11.3%	Tăng tỷ trọng
EMC	35,600	50,300	41.3%	Mua
SAB	49,500	64,000	29.3%	Mua
MWG	60,500	73,600	21.7%	Mua
VSC	20,500	18,200	-11.2%	Bán
GMD	51,000	71,000	39.2%	Mua

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

- 01/04 | Việt Nam – PMI sản xuất (50.5)
- 03/04 | Mỹ - Chính quyền Mỹ công bố Thuế đối ứng với các đối tác
- 04/04 | Mỹ - Dữ liệu thất nghiệp
- 06/04 | Việt Nam – Dữ liệu kinh tế Vĩ mô tháng 03/2025
- 07/04 | Việt Nam – Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương
- 09/04 | Trung Quốc – Dữ liệu CPI, PPI
- 11/04 | Mỹ - Dữ liệu CPI, PPI
- 15.04 | Trung Quốc – Dữ liệu vĩ mô 1Q25
- 17/04 | Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 28/04 | Công bố bộ chỉ số VNX-Index, VNDIAMOND, VNFINSELECT kỳ tháng 04/2025

Đã có 21 ngân hàng tham gia tài trợ gói tín dụng 500.000 tỷ đồng: Chiều 24/4, Ngân hàng Nhà nước đã có buổi làm việc với các ngân hàng thương mại và đại diện các bộ ngành liên quan. Báo cáo tại cuộc họp, bà Hà Thu Giang, Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế cho biết đã có 21 ngân hàng đăng ký tham gia gói tín dụng 500.000 tỷ đồng với mục tiêu của gói là hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng và công nghệ số với lãi suất ưu đãi thấp hơn thị trường ít nhất 1%, thời hạn vay tối thiểu hai năm.

Lào vừa xuất khẩu thêm một mặt hàng sang Trung Quốc sẽ cạnh tranh với Việt Nam, Nga: Sau sầu riêng, Lào xuất khẩu thêm cá tra nước ngọt sang Trung Quốc, có khả năng cạnh tranh với Việt Nam, Nga, công suất 500.000 tấn mỗi năm. Việt Nam là nguồn cung cá thịt trắng (chủ yếu là cá tra) lớn thứ hai cho Trung Quốc, sau Nga với 11% tỷ trọng. Trung Quốc cũng chính là thị trường cá tra lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch 580 triệu USD trong năm 2024, tăng nhẹ 1,3% so với năm 2023.

Boeing nói về thương vụ Việt Nam mua 250 máy bay: Đại diện Boeing cho biết, hai đơn hàng với tổng cộng 250 máy bay 737 MAX của Vietnam Airlines và Vietjet cho thấy Việt Nam đang là một trong những thị trường tiềm năng nhất của Boeing hiện tại. Tuy nhiên, tiến độ các đơn hàng này còn phụ thuộc vào phía khách hàng.

Mỹ và Trung Quốc đưa ra những tuyên bố trái ngược về các cuộc đàm phán thương mại song phương: Tại cuộc họp báo ngày 24/04, Bắc Kinh đã dứt khoát tuyên bố rằng những thông tin về tiến triển trong đàm phán song phương hoàn toàn thiếu "cơ sở thực tế". Phát ngôn từ Bộ Thương mại Trung Quốc xuất hiện sau khi Tổng thống Mỹ Trump diu giọng về thương mại, cho rằng mức thuế 145% với Trung quốc hiện đang quá cao. Ngay sau đó, khi trao đổi với phóng viên, ông Trump vẫn khẳng định các cuộc đàm phán thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc đang diễn ra, trái ngược với tuyên bố của Bắc Kinh.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

MBB – Lợi nhuận ghi nhận kỷ lục: Ngân hàng TMCP Quân đội vừa công bố kết quả kinh doanh hợp nhất quý 1/2025 với lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 8.386 tỷ đồng, tăng 45% so với cùng kỳ năm ngoái. Hầu hết mảng kinh doanh đều tăng trưởng mạnh. thu nhập lãi thuần tiếp tục là trụ cột chính, mang về cho MB 11.692 tỷ đồng - tăng 29% so với cùng kỳ năm trước. Với kết quả trên, MB hiện là ngân hàng có lợi nhuận cao nhất toàn ngành khi Vietcombank chưa công bố kết quả kinh doanh. Đây cũng là mức lợi nhuận theo quý cao nhất lịch sử của MB.

HDC - Bứt tốc đầu năm, lợi nhuận tăng trưởng từ nền thấp cùng kỳ: Doanh thu Q1/2025 của doanh nghiệp đạt 98,97 tỷ đồng tăng 15,99% so với cùng kỳ. Cùng với giá vốn giảm 11,51% so với cùng kỳ. Chi phí tài chính tăng 29,09% so với cùng kỳ, trong đó chi phí lãi vay tăng 31,24% so với cùng kỳ. Về mặt quản lý, chi phí quản lý tăng 13,02% so với cùng kỳ. Chi phí bán hàng tăng 33,17% so với cùng kỳ. Sau cùng, Lợi nhuận sau thuế Q1/2025 của doanh nghiệp đạt 13,58 tỷ đồng tăng 928,66% so với cùng kỳ.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường
2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy,
Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ,
Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm
Nghị, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo,
Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801